

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 63/2025/HSST

Ngày 30.9.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Cường**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Lành** và ông **Phạm Thuận** .

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Yến** - Thư ký
Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30.9.2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 15.9.2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 18.9.2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ NHẬT T**; Tên gọi khác: Cu Nin; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ 18 VT, phường T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Lê Tấn T1 (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1963; có vợ là Trần Thị G, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2023, con nhỏ sinh năm 2024.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 12/11/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 21/11/2013, bị TAND quận Ngũ Hành S xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 26/12/2013, bị TAND quận Ngũ Hành Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 28/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Năm 2017, bị TAND quận Thanh Khê áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 61/2017/QĐ-TA ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê và Quyết định giải quyết khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị số 63/2017/QĐ-TA ngày 19/6/2017 của TAND thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giam từ ngày 19/6/2025, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **PHẠM NHƯ KHOA**, tên gọi khác: Bi; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1988 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: K P, phường H thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: K Ông Í, phường H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Như C, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Mộng Đ, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị Thủy T2, sinh năm 1991, (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 22/07/2024, bị Công an phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 11/QĐ-XPHC). Phạm Như K đã chấp hành vào ngày 05/11/2024).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/10/2024, tạm giam từ ngày 22/10/2024, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1994. Địa chỉ: 223/37 Ông Í, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Cần Mạnh T4, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ G phường T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Đặng Văn H1, sinh năm 1994. Địa chỉ: 3 T, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Huỳnh Thị Minh N, sinh năm 1985. Địa chỉ: A N, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 13/10/2024, Phạm Như K gọi điện cho Lê Nhật T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý, hẹn K đến nhà T tại địa chỉ số K H, phường T, thành phố Đà Nẵng để giao ma túy. K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click, biển kiểm soát 43C1-77072 đến địa điểm trên, gọi điện thoại cho T rồi chuyển khoản tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng Q (M), số tài khoản 0905489350 của Lê Nhật T. Sau khi K chuyển tiền xong thì T ở trong nhà ném ma

túi qua khe cửa cuốn ra ngoài cho Phạm Như K. K nhặt ma túy lên, cất vào túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đi tới nhà số K H, phường T, thành phố Đà Nẵng thì Phạm Như K bị lực lượng Công an phường V (cũ) tiến hành kiểm tra, bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải K đang mặc 01 gói ni long có kích thước khoảng 02cm x 02 cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu G.

Khám xét tại nơi ở của Phạm Như K tại nhà số K Ông Í, phường H, thành phố Đà Nẵng thu giữ: 01 nỏ thủy tinh dài 13cm, bên trong có bám dính chất rắn màu nâu, được niêm phong ký hiệu G1; 01 bật lửa màu vàng của Phạm Như K để sử dụng ma túy.

Khám xét khăn cấp chỗ ở của Lê Nhật T tại nhà số K H, phường T, thành phố Đà Nẵng và nhà số K H, phường T, thành phố Đà Nẵng thu giữ 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa và 02 nỏ thủy tinh của T dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 858/KL-KTHS ngày 21/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự thành phố Đ kết luận: “Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G và chất bám dính trong nỏ thủy tinh ký hiệu G1 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu G: 0,102 gam, không xác định được khối lượng chất bám dính.”

Quá trình điều tra xác định, từ đầu tháng 8/2024 cho đến thời điểm bị bắt, Lê Nhật T đã 13 lần bán ma túy cho Phạm Như K với tổng số tiền là 4.000.000 đồng, thu lợi bất chính 1.250.000 đồng. Tiền mua ma túy đều được chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng Q (M), số tài khoản 0905489350 của Lê Nhật T, cụ thể:

Lần 1: Ngày 08/8/2024, T bán cho K 400.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 150.000 đồng.

Lần 2: Ngày 09/8/2024, T bán cho K 200.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 50.000 đồng.

Lần 3: Ngày 11/8/2024, T bán cho K 300.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Lần 4: Ngày 14/8/2024, T bán cho K 300.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Lần 5: Ngày 15/8/2024, T bán cho K 300.000 đồng ma túy đá, K chuyển khoản trả cho T 02 lần trong ngày 15/8/2025, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Lần 6: Ngày 17/8/2024, T bán cho K 300.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Lần 7: Ngày 16/9/2024, T bán cho K 300.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Lần 8: Ngày 23/9/2024, T bán cho K 500.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Lần 9,10: Ngày 03/10/2024, T bán cho K 02 lần ma túy đá, mỗi lần đều 300.000 đồng, tổng thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Lần 11: Ngày 08/10/2024, T bán cho K 300.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Lần 12: Ngày 09/10/2024, T bán cho K 200.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 50.000 đồng.

Lần 13: Ngày 13/10/2024, T bán cho K 300.000 đồng ma túy đá. K bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2024 đến tháng 4/2025, Lê Nhật T còn bán ma túy cho các đối tượng Nguyễn Văn T3 và Cấn Mạnh T4. Mỗi lần mua ma túy, các đối tượng đều gọi điện trước cho T, sau đó chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng Q, số tài khoản 0905489350 của T rồi đến nhà T để T trực tiếp đưa ma túy hoặc T để ma túy trước nhà và chỉ chỗ cho các đối tượng đến lấy. Cụ thể:

- Lê Nhật T đã 10 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T3 với tổng số tiền là 4.050.000 đồng, thu lợi bất chính 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), gồm:

Lần 1: Ngày 05/8/2024, Lê Nhật T bán cho Nguyễn Văn T3 500.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Lần 2: Ngày 10/8/2024, T bán cho T3 500.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Lần 3: Ngày 12/8/2024, T bán cho T3 400.000 đồng ma túy đá. T3 chuyển khoản trả cho T 02 lần trong ngày 12/8/2025, thu lợi bất chính 150.000 đồng.

Lần 4: Ngày 13/8/2024, T bán cho T3 400.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 150.000 đồng.

Lần 5: Ngày 16/8/2024, T bán cho T3 400.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 150.000 đồng.

Lần 6: Ngày 20/8/2024, T bán cho T3 400.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 150.000 đồng.

Lần 7: Ngày 04/11/2024, T bán cho T3 300.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Lần 8: Ngày 06/01/2025, T bán cho T3 500.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Lần 9: Ngày 07/01/2025, T bán cho T3 350.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

Lần 10: Ngày 29/4/2025, T bán cho T3 300.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 100.000 đồng.

- Lê Nhật T đã 03 lần bán ma túy cho Cần Mạnh T4 với tổng số tiền là 1.700.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 550.000 đồng, gồm:

Lần 1: Ngày 19/12/2024, Lê Nhật T bán cho Cần Mạnh T4 1.200.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 400.000 đồng

Lần 2: Ngày 31/12/2024, T bán cho T4 300.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 100.000 đồng

Lần 3: Ngày 06/01/2025, T bán cho T4 200.000 đồng ma túy đá, thu lợi bất chính 50.000 đồng

Lê Nhật T khai nhận mua ma túy của một người tên Đ1 (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ đêm trên đường L. Mỗi lần T mua khoảng 1.000.000 đồng ma túy đá về để sử dụng cá nhân, nếu có ai hỏi thì Tân bán. T không biết số điện thoại, địa chỉ, lai lịch chính xác của Đ1.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- Thu giữ của Phạm Như K:

+ Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G (kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 1332/QĐ-ĐCSMT ngày 15/10/2024) và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G1 (kèm theo Kết luận giám định số 858/K1-KTHS ngày 21/10/2024), đều có đóng dấu giáp lai của Phòng K, Công an T6 và chữ ký của Nguyễn Thị Thu N1 và Bùi Anh T5.

+ 01 bật lửa màu vàng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei: 352019070080928, gắn sim số: 0799.433.397 là điện thoại của Phạm Như K sử dụng để liên hệ mua ma túy.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển kiểm soát 43C1-77072 do anh Đặng Văn H1 đứng tên chủ sở hữu. Do không có nhu cầu sử dụng nên anh H1 đã bán xe trên cho chị Huỳnh Thị Minh N. Chị N đã cho K xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

- Thu giữ của Lê Nhật T:

+ 02 vỏ thủy tinh và 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa là của T để sử dụng ma túy (thu giữ khi khám xét nơi ở).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số imei: 355690076370641 gắn sim số: 0905489350.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số imei: 356961135044900 gắn sim số 0967044664.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 13.9.2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Nhật T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 uyHuBộ luật hình sự; truy tố Phạm Như K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 uyHuBộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Phạm Như K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nhật T từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con nhỏ đều dưới 36 tháng tuổi, do đó, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Như K từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị tịch thu của Lê Nhật T số tiền 9.750.000 đồng là tiền do T phạm tội mà có.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G (kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 1332/QĐ-ĐCSMT ngày 15/10/2024) và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G1 (kèm theo Kết luận giám định số 858/K1-KTHS ngày 21/10/2024), đều có đóng dấu giáp lai của Phòng K, Công an thành phố T6 và chữ ký của Nguyễn Thị Thu N1 và Bùi Anh T5; 02 nỏ thủy tinh và 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa màu vàng của Phạm Như K.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei: 352019070080928, gắn sim số: 0799.433.397; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số imei: 355690076370641 gắn sim số: 0905489350; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số imei: 356961135044900 gắn sim số 0967044664.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Như K 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển kiểm soát 43C1-77072

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi đã thực hiện và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố

tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Lê Nhật T và Phạm Như K đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc mua bán và tàng trữ ma túy vào khoảng thời gian từ tháng 8.2024 đến tháng 4.2025. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Ngày 12.10.2024, bị cáo Lê Nhật T đã có hành vi mua bán 0,102 gam ma túy Methamphetamine và trước đó đã bán trái phép chất ma túy cho Phạm Như K 12 lần, Nguyễn Văn T3 10 lần, Cần Mạnh T4 03 lần; bị cáo Phạm Như K đã tàng trữ trái phép 0,102 gam ma túy Methamphetamine để mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, trí lực của con người và là nguyên nhân của các vi phạm pháp luật khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo T và K là những người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán, sử dụng và tàng trữ chất ma túy. Theo kết quả giám định của cơ quan chuyên môn, khối lượng ma túy mà bị cáo T bán cho bị cáo K là 0,102 gam ma túy Methamphetamine, đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất và sử dụng. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy.

Bị cáo T đã bán ma túy cho bị cáo K 13 lần, bán cho Cần Mạnh T4 03 lần và bán cho Nguyễn Văn T3 10 lần. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo T và đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Phạm tội hai lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Nhân thân của các bị cáo không tốt, bị cáo T đã nhiều lần bị xử lý hình sự và xử lý hành chính về các vi phạm pháp luật; bị cáo K cũng đã bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm của mình nhưng các bị cáo không có thái độ sửa chữa, ăn năn mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Nhật T mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần (từ 05 lần trở lên), không có nghề nghiệp ổn định, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy khoản thu lợi từ việc phạm tội làm nguồn sống chính, thuộc trường hợp “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm b khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G (kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 1332/QĐ-ĐCSMT ngày 15/10/2024) và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G1 (kèm theo Kết luận giám định số 858/K1-KTHS ngày 21/10/2024), đều có đóng dấu giáp lai của Phòng K, Công an thành phố T6 và chữ ký của Nguyễn Thị Thu N1 và Bùi Anh T5 là vật cầm tàng trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 02 nỏ thủy tinh, 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa màu vàng là vật không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số imei: 355690076370641 gắn sim số: 0905489350; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số imei: 356961135044900 gắn sim số 0967044664 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei: 352019070080928, gắn sim số: 0799.433.397 là phương tiện dùng để liên lạc mua ma túy, là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển kiểm soát 43C1-77072, số máy JZ18E0015445, số khung RLHJF18027Y315357 do anh Đặng Văn H1 đứng tên chủ sở hữu. Do không có nhu cầu sử dụng nên anh H1 đã bán xe trên cho chị Huỳnh Thị Minh N. Chị N đã cho K xe mô tô trên làm phương tiện đi lại, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Xe này là phương tiện đi lại hàng ngày của bị cáo K, không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Số tiền 9.750.000 đồng trong đó gồm tiền thu lợi từ việc bán ma túy và số tiền dùng để mua ma túy, đây là tiền thu lợi bất chính và công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải nộp lại để nộp ngân sách nhà nước

Đối với người tên Đ1 bán ma túy cho Lê Nhật T, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T6 tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Phạm Như K, Lê Nhật T, Nguyễn Văn T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận T và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T6 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, T và

T3 là có cơ sở. Riêng Cần Mạnh T4 đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với Nguyễn Văn T3, Cần Mạnh T4 có hành vi mua ma túy của Lê Nhật T về sử dụng nhưng không thu giữ được ma túy nên không xử lý hình sự.

Đối với bà Trần Thị G là vợ của Lê Nhật T, sinh sống và ở cùng nhà với Lê Nhật T tại nhà số K H, phường T, thành phố Đà Nẵng, bà G không biết việc T mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Công an không xử lý.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhật T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Phạm Như K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Căn cứ: Điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật T (Cu Nin) **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19.6.2025.

3. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Như K (B) **02** (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13.10.2024.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy Mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G (kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 1332/QĐ-ĐCSMT ngày 15/10/2024) và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu G1 (kèm theo Kết luận giám định số 858/K1-KTHS ngày 21/10/2024), đều có đóng dấu giáp lai của Phòng K, Công an thành phố T6 và chữ ký của Nguyễn Thị Thu N1 và Bùi Anh T5; 01 nỏ thủy tinh được niêm phong trong 01 bì có ký hiệu T1 có chữ ký của Lê Nhật T, Bùi Anh T5, Bùi Thị H và Huỳnh Y; 01 nỏ thủy tinh được niêm phong trong 01 bì có ký hiệu T2 có chữ ký của Lê Nhật T, Bùi Anh T5, Bùi Thị H và Lê Tấn H2, 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa màu vàng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Như K 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển kiểm soát 43C1-77072, số máy JZ18E0015445, số khung RLHJF18027Y315357.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số imei: 355690076370641 gắn sim số: 0905489350; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, số imei: 356961135044900 gắn sim số 0967044664 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, số imei: 352019070080928, gắn sim số: 0799.433.397.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19.9.2025.

5. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lê Nhật T nộp lại số tiền 9.750.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Nhật T và Phạm Như K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND KV 3 – Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường

